

Bản án số: 19/2018/HS-ST
Ngày 03-10-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẠM TẤU, TỈNH YÊN BÁI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Xuân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lò Văn Quỳnh - Chủ tịch Liên đoàn lao động huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái.
2. Ông Trần Bình Trọng - Bí thư huyện Đoàn huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái.

Thư ký phiên tòa: Bà Lầu Thị Minh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Thái Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái. Tòa án nhân dân huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/TLST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2018/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 9 năm 2018, đối với bị cáo:

Giàng A C, sinh năm 1996 tại xã B, huyện T, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú thôn B, xã B, huyện T, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa 11/12; dân tộc Mông; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Giàng A S, sinh năm 1978 và bà Thào Thị L, sinh năm 1973; vợ con chưa có; tiền án không; tiền sự không; bị bắt tạm giam ngày 22-6-2018; “Có mặt”.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Hà Thị Lê - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Yên Bái; “Có mặt”.

- Bị hại: Giàng Thị M, sinh ngày 05-3-2005; nơi cư trú thôn K, xã B, huyện T, tỉnh Yên Bái; “Có mặt”.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Giàng A T; nơi cư trú thôn K, xã B, huyện T, tỉnh Yên Bái; “Có mặt”.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp Của bị hại: Anh Phàng A S; nơi cư trú thôn P, xã B, huyện T, tỉnh Yên Bái; “Có mặt”.

- Người có quyền lợi liên quan: Bà Phàng Thị G; nơi cư trú thôn K, xã B, huyện T, tỉnh Yên Bái; “Có mặt”.

- Người phiên dịch tiếng Mông: Ông Mùa A Làng - Cán bộ Chi cục thi hành án Dân sự huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái; “Có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Qua giới thiệu của bạn, Giàng A C quen biết Giàng Thị M; quá trình làm quen C giới thiệu với M tên là Chua, họ Thào với mục đích để tán tỉnh, yêu M (vì theo phong tục của người Mông, nếu cùng họ thì không được yêu nhau); M cũng nói với C là M vừa học hết lớp 7, nghỉ hè xong thì lên lớp 8. Sau đó, vào đêm ngày 02/6/2018 C ngỏ lời yêu M và M vẫn nghĩ là C họ Thào tên Chua nên đã nhận lời yêu C, hai người lưu số điện thoại của nhau để liên lạc. Trong thời gian yêu nhau C đã quan hệ tình dục với M ba lần, cụ thể:

Vào đêm ngày 03 rạng sáng ngày 04/6/2018, tại giường của chị dâu M ở gần bếp, trong nhà M; C chủ động hôn M, đến khi có cảm hứng C đưa tay cởi cúc quần của M nhưng M nói đừng làm thế, M còn muốn học hết lớp 9 rồi đi học nghề may. C nói lại với M là cứ cho C làm việc đó nếu có con thì C sẽ cưới M làm vợ. Sau đó, C cởi quần của M ra và tự tụt quần của mình đến đầu gối rồi cầm dương vật đang cương cứng của mình đưa vào âm đạo của M, thụt ra thụt vào được khoảng vài phút thì C xuất tinh trùng vào trong âm đạo của M. Sau khi quan hệ tình dục xong, đến sáng hôm sau thì C đi về.

Khoảng 23 giờ ngày 14/6/2018 tại đường bê tông, khu bãi rác thôn K, xã B; C và M ôm, hôn nhau rồi C bế M nằm xuống ven đường bê tông, sau đó C dùng tay phải cởi quần bò, quần lót bên trong của M ra và tự tụt quần của mình đến đầu gối rồi cầm dương vật đang cương cứng của C đưa vào trong âm đạo của M, thụt ra thụt vào được khoảng vài phút thì C xuất tinh trùng vào trong âm đạo của M. Sau đó hai người nói chuyện với nhau được một lúc rồi lại tiếp tục quan hệ tình dục. Cũng như lần trước, C và M hôn nhau đến khi có cảm hứng thì C bế M nằm xuống đường bê tông, sau đó cởi quần bò và quần lót bên trong của M ra rồi tự tụt quần của mình đến đầu gối và cầm dương vật đang cương cứng của mình đưa vào âm đạo của M, thụt ra thụt vào được vài phút thì C xuất tinh ra ngoài. Quan hệ tình dục xong hai người ngồi nói chuyện thêm một lúc thì C đưa M về lán ruộng, rồi tự đi xe máy về nơi ở của mình.

Đến tối 17/6/2018 khi C và M đang ngồi chơi ở khu bãi rác thôn K, thì bị mẹ và anh rể của M phát hiện. Tại nhà M, C và M đã thừa nhận quan hệ tình dục với nhau 03 lần. Ngày 18/6/2018 ông Giàng A T, bố đẻ của Giàng

Thị M đã viết đơn trình báo cơ quan Công an huyện Trạm Tấu. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã xác định Giàng Thị M, sinh ngày 05/3/2005.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tình dục số 10/TD ngày 25/6/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Yên Bái kết luận:

- Không có dấu vết tổn thương trên cơ thể và bộ phận sinh dục ngoài không xếp tỷ lệ phần trăm tổn hại sức khỏe.
- Màng trinh rách cũ tại vị trí 8 giờ.
- Hiện tại không có thai trong buồng tử cung.

Bản cáo trạng số: 19/CT-VKS-TT ngày 10-9-2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái đã truy tố bị cáo Giàng A C về tội *“Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”* theo điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận đã có hành vi nhiều lần giao cấu với bị hại; những vật chứng bị cáo bị thu giữ, bị cáo không nhận lại. Bị cáo làm nghề lao động tự do; thường xuyên vắng mặt tại địa phương, khi đi không xin tạm vắng; khi cư trú tại địa phương bị cáo cũng không tham gia các đoàn thể và không tham gia đi họp thôn, mỗi khi có triệu tập cuộc họp.

Người bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi liên quan xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; về trách nhiệm dân sự yêu cầu bị cáo có trách nhiệm bồi thường về danh dự, nhân phẩm cho người bị hại với tổng số tiền là 15.000.000 đồng; gia đình bị cáo đã bồi thường cho bị hại 8.000.000 đồng, nay yêu cầu bị cáo có trách nhiệm bồi thường thêm cho bị hại 7.000.000 đồng, bị cáo nhất trí bồi thường. Bị hại đề nghị nhận lại tài sản là chiếc điện thoại, còn tài sản khác không đề nghị nhận lại vì không còn giá trị sử dụng.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên trình bày lời luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Giàng A C phạm tội *“Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”*.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 145, điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Giàng A C từ 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Tôn trọng sự thỏa thuận của bị cáo và người bị hại.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a, điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu IteL, số IMEL 1 là 345942078093288, số IMEL 2 là 345942078093296, đã cũ, đã qua sử dụng.

- Trả lại chị Giàng Thị M: 01 (một) điện thoại di động cảm ứng, màu đen vàng đồng, nhãn hiệu ITEL, đã cũ, đã qua sử dụng.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chiếc quần bò JENA nam, cào rách, màu đen bạc, đã cũ; 01 (một) chiếc quần đùi, màu đen, có đường kẻ sọc màu đỏ ở hai bên ống quần; 01 (một) chiếc áo màu trắng, đã cũ, đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc quần JEAN nữ, màu xanh, đã cũ, đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc quần vải, màu tím, cặp quần và gấu quần có viền kẻ trắng, đen, đã cũ, đã qua sử dụng.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày lời bào chữa: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng khó khăn, trình độ nhận thức còn hạn chế; có nhân thân tốt; sau khi phạm tội đã thật thà khai báo; phạm tội nhiều lần. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 145, điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo: Giàng A C 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận bổ sung gì.

Bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi liên quan không có ý kiến tranh luận gì.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại trình bày lời bảo vệ: Gia đình bị cáo đã bồi thường cho bị hại 8.000.000 đồng, nên xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đã biết hành vi của mình là sai, bị cáo xin lỗi bị hại và gia đình người bị hại; xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trạm Tấu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Người bào chữa, bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đã có đủ cơ sở kết luận: Trong thời gian tháng 6-2018, bị cáo Giàng A C là người đã thành niên, có hành vi giao cấu với Giàng Thị M, sinh ngày 05-3-2005 (dưới 16 tuổi) ba lần, ở hai địa điểm khác nhau, cụ thể: Lần thứ nhất là vào đêm ngày 03 rạng sáng ngày 04-6-2018, C giao cấu với M tại

giường ngủ, trong nhà M ở thôn K, xã B; lần thứ hai và thứ ba là vào đêm ngày 14 rạng sáng ngày 15-6-2018, C giao cầu với M tại đường bê tông, khu bãi rác thôn K, xã B; những lần giao cầu M đều thuận tình, nhất trí cho C giao cầu.

Bị cáo C là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức rõ được việc giao cầu với người từ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích thỏa mãn nhu cầu tình dục của bản thân.

Hành vi mà bị cáo C thực hiện đã trực tiếp xâm phạm đến sự phát triển bình thường về thể chất, sinh lý và đặc biệt gây tác hại đến sự phát triển đạo đức, nhân cách, làm ảnh hưởng đến danh dự, phẩm giá của Giàng Thị M. Hành vi của bị cáo C thực hiện, trong thời gian Đảng và Nhà nước đang đầu tư nhiều công sức, tiền của để ngăn chặn tình trạng tảo hôn; việc tảo hôn, sinh con chưa đến tuổi sinh sản dễ dẫn tới trẻ em bị suy dinh dưỡng, thấp còi. Từ đó làm suy giảm chất lượng dân số, chất lượng giống nòi.

Bị cáo C đã có hành vi giao cầu với Giàng Thị M ba lần, nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng định khung là phạm tội nhiều lần.

Như vậy, đã có đủ căn cứ khẳng định: Hành vi mà bị cáo Giàng A C thực hiện, đã phạm vào tội “*Giao cầu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*” được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 của Bộ luật Hình sự, như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu đã truy tố.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã vận động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại 8.000.000 đồng; người bị hại và gia đình xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử sẽ xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Đối với đề nghị của Kiểm sát viên và người bào chữa về việc cho bị cáo được hưởng án treo. Hội đồng xét xử nhận thấy về nhân thân: bị cáo làm nghề lao động tự do; thường xuyên vắng mặt tại địa phương, khi đi không xin tạm vắng; khi cư trú tại địa phương bị cáo cũng không tham gia các đoàn thể và không tham gia đi họp thôn, mỗi khi có triệu tập cuộc họp. Như vậy, bị cáo là người không chấp hành đúng chính sách, pháp luật; không thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân nơi cư trú và bị cáo không có nơi cư trú rõ ràng, nơi làm việc ổn định. Trong trường hợp cho bị cáo hưởng án treo sẽ làm ảnh hưởng đến công cuộc đấu tranh, phòng, chống tội phạm tại địa phương. Với những căn cứ trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên và của người bào chữa.

[5] Với tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo như đã phân tích ở trên, xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã

hội một thời gian nhất định mới đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Bị cáo C được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Của Bộ luật Hình sự, nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo đã bồi thường cho bị hại 8.000.000; tại phiên tòa bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi liên quan yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm cho người bị hại 7.000.000 đồng, bị cáo nhất trí bồi thường. Sự thỏa thuận của bị cáo và bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi liên quan là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật, nên cần được chấp nhận.

[7] Về vật chứng và tài sản bị tạm giữ:

- Đối với: 01 (một) điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu IteL, số IMEL 1 là 345942078093288, số IMEL 2 là 345942078093296, đã cũ, đã qua sử dụng, bị cáo dùng để liên lạc với bị hại. Đây là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Đối với: 01 (một) điện thoại di động cảm ứng, màu đen vàng đồng, nhãn hiệu IteL, đã cũ, đã qua sử dụng. Đây là tài sản của Giàng Thị M, nên cần trả lại cho Giàng Thị M theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Đối với: 01 (một) chiếc quần bò JENA nam, cào rách, màu đen bạc, đã cũ; 01 (một) chiếc quần đùi, màu đen, có đường kẻ sọc màu đỏ ở hai bên ống quần; 01 (một) chiếc áo màu trắng, đã cũ, đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc quần JEAN nữ, màu xanh, đã cũ, đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc quần vải, màu tím, cặp quần và gấu quần có viền kẻ trắng, đen, đã cũ, đã qua sử dụng. Đây là vật không còn giá trị sử dụng; bị cáo, bị hại không đề nghị nhận lại, nên cần tịch thu và tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[8] Về án phí và các vấn đề khác:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự.

Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Giàng A C phạm tội “*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*”.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 145, điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Giàng A C 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 22 tháng 6 năm 2018.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 246 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 357; Điều 468; khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585 và khoản 1 Điều 586 của Bộ luật Dân sự.

Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại như sau: Bị cáo Giàng A C có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Giàng Thị M về danh dự, nhân phẩm bị xâm phạm với số tiền là 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng; xác nhận gia đình bị cáo đã bồi thường cho bị hại 8.000.000 (tám triệu) đồng. Số tiền còn lại bị cáo còn phải bồi thường cho bị hại là 7.000.000 (bảy triệu) đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền phải bồi thường, hàng tháng người bị thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự, tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

4. Về vật chứng và tài sản tạm giữ: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu ITEL, số IMEI 1 là 345942078093288, số IMEI 2 là 345942078093296, đã cũ, đã qua sử dụng

- Trả lại chị Giàng Thị M: 01 (một) điện thoại di động cảm ứng, màu đen vàng đồng, nhãn hiệu ITEL, đã cũ, đã qua sử dụng.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chiếc quần bò JENA nam, cào rách, màu đen bạc, đã cũ; 01 (một) chiếc quần đùi, màu đen, có đường kẻ sọc màu đỏ ở hai bên ống quần; 01 (một) chiếc áo màu trắng, đã cũ, đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc quần JEAN nữ, màu xanh, đã cũ, đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc quần vải, màu tím, cặp quần và gấu quần có viền kẻ trắng, đen, đã cũ, đã qua sử dụng.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a, điểm c khoản 1 Điều 23 – Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Giàng A C phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự và 350.000 (ba trăm năm mươi nghìn) đồng tiền án phí dân sự; tổng cộng bị cáo phải chịu 550.000 (năm trăm năm mươi nghìn) đồng.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo, bị hại và người đại diện hợp pháp của người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của người bị hại trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Trạm Tấu;
- THADS huyện Trạm Tấu;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái;
- Công an huyện Trạm Tấu;
- UBND xã B (TB);
- Bị cáo, bị hại,
- Người đại diện Của bị hại
- Người bảo vệ;
- Người bào chữa;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Lưu: Hs, TA, THA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Vũ Xuân

